

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 03 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

2. Bà **Khuru Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2023/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Ngọc Thiện T**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 125/10, Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị Vân E**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 4/22, Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Ông Trần Ngọc Thiện T và bà Bùi Thị Vân E thống nhất xác định ông, bà tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/5/2019, trước khi đăng ký kết hôn thì ông, bà có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống với nhau tại nhà cha mẹ của ông T tại địa chỉ số 125/10, Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến tháng 01/2021 thì ly thân và không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2021 đến nay. Ông, bà chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 01 năm, do phải chăm sóc mẹ già nên bà E thường xuyên về Bạc Liêu, đến tháng 01/2021 bà E về Bạc Liêu ở và không về lại Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay,

từ đó tình cảm vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, dần xa cách do không còn gặp nhau, không thể hàn gắn và hoà giải được và đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay, từ khi ly thân đến nay ông, bà không gặp nhau và tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà E đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông Trần Ngọc Thiện T và bà Bùi Thị Vân E thống nhất xác định trong quá trình chung sống ông, bà không có con chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trần Ngọc Thiện T và bà Bùi Thị Vân E thống nhất xác định ông, bà không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần Ngọc Thiện T và bà Bùi Thị Vân E thống nhất xác định ông, bà không có nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc Thiện T và bà Bùi Thị Vân E. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, ông T và bà E thống nhất xác định không có, nên không đặt ra xE xét, giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Ngọc Thiện T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Thị Vân E, cư trú tại số 4/22, Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, đây là tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông T và bà E có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà E.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông T và bà E thống nhất xác định ông, bà tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/5/2019. Do đó, hôn nhân giữa ông T và bà E là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Ông T và bà E thống nhất xác định ông, bà chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 01 năm thì bà

E thường xuyên về Bạc Liêu để chăm sóc mẹ già, từ đó tình cảm vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, đến tháng 01/2021 bà E về Bạc Liêu ở và ông, bà đã sống ly thân cho đến nay, tình cảm vợ chồng dần xa cách, không còn do không còn gặp nhau, không thể hàn gắn và hoà giải được. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà E đồng ý ly hôn với ông T. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của ông T và bà E, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông T với bà E, quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà E thống nhất xác định trong quá trình chung sống ông, bà không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xE xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông T và bà E thống nhất xác định ông, bà không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xE xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông T và bà E thống nhất xác định ông, bà không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xE xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà E là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T và bà E mỗi người phải chịu 50% án phí thuận tình ly hôn là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông T đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008314 ngày 10/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), ông T được nhận lại số tiền 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc Thiện T và bà Bùi Thị Vân E.

2. Về con chung: Không có, không đặt ra xE xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra xE xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra xE xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Ngọc Thiện T và bà Bùi Thị Vân E mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Trần Ngọc Thiện T đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền

300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008314 ngày 10/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), ông Trần Ngọc Thiện T được nhận lại số tiền 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Trung